

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 377/2018/DS-ST

Ngày: 09/8/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2016, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A

Địa chỉ: đường N, Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Khánh T, sinh năm 1991 (đương sự có mặt)

(Căn cứ giấy ủy quyền số: 317/UQ-QLN.18 ngày 06/3/2018 Ngân hàng TMCP A)

- Bị đơn: Bà Lê Hoàng Khánh C, sinh năm 1978 (đương sự vắng mặt)

Ông Lê Duyên H, sinh năm 1978 (đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan:

1-Bà Phan Thị H, sinh năm 1948 (đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2- Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải TA (đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường U, Quận 8, Tp.HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Hoàng Khánh C, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường H, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A cấp tín dụng cho ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: AND.CN.04.050313/TT ngày 06/3/2013 và hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: AND.CN.05.050313/TT ngày 06/3/2013. Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C vay bằng kế ước nhận nợ số 01/ AND.CN.05.050313/TT ngày 09/3/2013 như sau:

Số tiền vay là: 480.000.000 đồng

Thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày nhận tiền lần đầu.

Mục đích vay để sửa chữa nhỏ và trang trí nội thất căn nhà đường H, Phường X, Quận 8.

Lãi suất vay là 16/32%/năm, lãi suất vay được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Kể từ tháng thứ 7 trở đi, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng 1 lần.

Trong quá trình vay ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 27/4/2016 Ngân hàng TMCP A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và đến ngày 27/5/2016 Ngân hàng TMCP A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/8/2018 ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản sau:

Nợ vốn: 224.934.505 đồng

Lãi quá hạn: 80.322.238 đồng

Tổng cộng: 305.256.743 đồng

Căn cứ bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP A, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/3/2013 của bà Lê Hoàng Khánh C, Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng số 5465551610012261 cho bà Lê Hoàng Khánh C với hạn mức tín dụng là: 70.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà C đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A. Ngày 21/8/2015 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đồng thời ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Tính đến ngày 09/8/2018 bà Lê Hoàng Khánh C còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản sau:

Nợ vốn: 70.094.640 đồng

Nợ lãi quá hạn: 85.647.042 đồng

Tổng cộng: 155.741.682 đồng

Ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C đã thế chấp các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 153m².
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 153m².
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 70,1m².

Cam kết cùng trả nợ ngày 08/3/2013 của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA có người đại diện theo pháp luật là bà Lê Hoàng Khánh C, Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA đồng ý cùng trả nợ với bên được cấp tín dụng là ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C cho Ngân hàng TMCP A khi bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng TMCP A yêu cầu Tòa án buộc: Ông Lê Duyên H, bà Lê Hoàng Khánh C và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA phải thanh toán số nợ vốn lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 09/8/2018 tổng cộng: 460.998.425 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA không thực hiện việc thanh toán nợ, đề nghị giao cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lê Duyên H trình bày tại bản tự khai: Ngày 06/3/2013 ông và bà Lê Hoàng Khánh C có vay của Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng số AND.CN.05.050313/TT ngày 06/3/2013 để vay số tiền 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 48 tháng, mục đích vay để sửa chữa nhà và trang trí nội thất căn nhà đường H, Phường X, Quận 8. Lãi suất vay là 16,32%/năm. Sau khi vay do không thanh toán đúng hạn nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ vốn và lãi. Ông xác nhận tính đến ngày 27/5/2017 ông và bà C còn nợ Ngân hàng A số nợ gốc là: 224.934.500 đồng và số nợ lãi phát sinh. Ông đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng, trường hợp không thanh toán được nợ thì đồng ý để Ngân hàng A phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bà Lê Hoàng Khánh C vắng mặt nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị H trình bày tại bản tự khai: Năm 2012 do nhu cầu vay vốn của vợ chồng ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C nên bà Hoa có chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho hai vợ chồng ông H và bà C đứng tên thế chấp tài sản cho Ngân hàng để vay vốn. Sau khi vay vốn thì bà C rời bỏ nơi cư trú, bà Hoa yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải TA có người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Lê Hoàng Khánh C vắng mặt nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

- Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng, Luật hôn nhân và Gia đình, Điều 355, 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án dân sự, bị đơn cư trú tại Quận 8. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn khởi kiện trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A với ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Sau khi nghe đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C cùng liên đới trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc còn nợ và số tiền lãi quá hạn phải thanh toán tính từ ngày 27/5/2016 đến thời điểm xét xử ngày 09/8/2018 cụ thể:

Nợ vốn: 224.934.505 đồng

Lãi quá hạn: 80.322.238 đồng

Tổng cộng: 305.256.743 đồng

Cùng với số tiền nợ thẻ tín dụng tính từ ngày 21/8/2015 đến ngày 09/8/2018 cụ thể:

Nợ vốn: 70.094.640 đồng

Nợ lãi quá hạn: 85.647.042 đồng

Tổng cộng: 155.741.682 đồng

Đề nghị Tòa án buộc ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C phải thanh toán số nợ tính đến ngày 09/8/2018 tổng cộng là: 460.998.425 đồng cùng với tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/8/2018 trở đi theo quy định của pháp luật.

Nếu đến hạn bị đơn không thanh toán xong nợ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lê Duyên H thừa nhận ông H và bà C có ký kết hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 480.000.000 đồng, tính đến ngày 27/5/2017 thì còn

nợ Ngân hàng số tiền nợ vốn: 224.934.505 đồng và tiền lãi phát sinh. Ngoài ra bà Lê Hoàng Khánh C còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ thẻ tín dụng chưa thanh toán.

Xét hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: AND.CN.04.050313/TT ngày 06/3/2013 và hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: AND.CN.05.050313/TT ngày 06/3/2013. Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C vay bằng kế ước nhận nợ số 01/ AND.CN.05.050313/TT ngày 09/3/2013.

Xét giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/3/2013 của bà Lê Hoàng Khánh C , Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng số 5465551610012261 cho bà Lê Hoàng Khánh C.

Xét giấy cam kết về việc trả nợ của Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Trâm Anh ngày 08/3/2013 do ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C xác lập cam kết. Nội dung: “ Bên cam kết đồng ý cùng trả nợ với Bên được cấp tín dụng theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của hợp đồng tín dụng... Bên cam kết đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ”.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 480030 ngày 06/3/2013 được các bên lập tại Phòng công chứng số 1- Tỉnh Tiền Giang, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 06/3/2013 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang chứng nhận. Tại thời điểm giao dịch ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C là vợ chồng.

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Căn cứ quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN Ngày 31/12/2001 của thống đốc Ngân hàng Nhà Nước.

Căn cứ các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng, căn cứ các Điều 348, 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và Gia đình về trách nhiệm liên đới của vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ vốn + lãi và tiền lãi phát sinh cho đến khi thực tế thanh toán hết số nợ là có cơ sở pháp luật cần được chấp nhận. Ông Lê Duyên H, bà Lê Hoàng Khánh C và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA cùng liên đới trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền vốn, lãi tính đến ngày 09/8/2018 là: 460.998.425 đồng cùng với tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/8/2018 trở đi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án các đương sự đều vắng mặt, xét nghĩa vụ chứng minh là của đương sự (căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự), Tòa án đã tổng đạt, niêm yết quyết

định đưa vụ án ra xét xử và cả 02 lần tại phiên tòa đương sự đều vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người có lỗi trong vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 348, 350, 351, 355, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 91, 95, 108 của Luật các tổ chức tín dụng; Luật số: 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A:

1.1 Buộc ông Lê Duyên H, bà Lê Hoàng Khánh C và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA cùng liên đới trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền tính đến ngày 09/8/2018 tổng cộng là: 460.998.425 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu chín trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 295.029.145 đồng, Nợ lãi quá hạn: 165.969.280 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 10/8/2018 cho đến khi thi thực hiện xong việc thanh toán nợ.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A hoàn trả các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C khi thi hành xong việc thanh toán nợ.

1.2 Nếu ông Lê Duyên H, bà Lê Hoàng Khánh C và Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải TA không thanh toán hết nợ như án đã tuyên, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 153m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 032124, vào sổ cấp GCN số CH00717 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/7/2012.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 153m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 032123, vào sổ

cấp GCN số CH00716 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/7/2012.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích: 70,1m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 032122, vào sổ cấp GCN số CH00715 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/7/2012 để thu hồi nợ.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. An phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Lê Duyên H và bà Lê Hoàng Khánh C cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.439.937 đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.901.184 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001876 ngày 22/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục thi hành án dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- LưuVP, hồ sơ.

Trần Ngọc Hiếu